

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 78/2018/HSST

Ngày 29/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nik Êban.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Nguyệt– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 14/11/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Nông Văn C – sinh năm 1990, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 17, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Con ông Nông Văn N, sinh năm 1965 và con bà Ma Thị H, sinh năm 1964. Tiền án: ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09(chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 20/4/2018, bị cáo Nông Văn C chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị X- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991. Trú tại: thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977. Trú tại: thôn QT 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/9/2018, Nông Văn C và Y Đ Niê ngồi uống rượu tại nhà anh Hoàng Văn T, đến khoảng 21 giờ thì C và Y Đ Niê đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30' cùng ngày khi đi ngang qua nhà anh Hoàng Văn Đ ở thôn B, xã B, lúc này Y Đ Niê đi trước còn Nông Văn C đi sau, C thấy nhà anh Đ đóng cửa ngủ, bên ngoài sân có dựng một xe mô tô biển kiểm soát số 47N8-5882 nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. C không nói gì với Y Đ Niê mà một mình đi vào trong sân, dắt xe ra khỏi cổng thì bị anh Đ phát hiện tri hô và bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882, có số máy 152FMH 2006128, số khung WCH2RH7A 006128. Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã giao trả chiếc xe mô tô này cho anh Hoàng Văn Đ là người quản lý hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/2018/KL-HĐ 992 ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 992 kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882- trị giá 2.500.000^d (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

-Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C khai nhận: diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Bị cáo khẳng định: khi đi bộ qua nhà anh Hoàng Văn Đ thì Y Đ Niê là người đi trước, còn bị cáo đi phía sau và phát hiện nhà anh Đ đóng cửa, có chiếc xe mô tô để ngoài sân nên bị cáo vào lấy trộm chiếc xe mô tô này. Trong suốt quá trình đi bộ và khi nảy sinh ý định trộm cắp cũng như quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn không nói gì với Y Đ Niê mà một mình tự vào lấy xe, vừa dắt xe ra khỏi cổng thì bị anh Đ tri hô nên bị cáo vút xe lại bỏ chạy, rồi bị bắt giữ.

-Quá trình điều tra, người bị hại anh Hoàng Văn Đ trình bày: khoảng 22 giờ ngày 07/9/2018, tôi đóng cửa ngủ và có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882 ngoài sân. Một lúc sau nghe tiếng lạch cạch ngoài sân nên mở cửa ra thì thấy bị cáo dắt xe mô tô ra đến cổng ngõ nên tri hô, bị cáo bỏ chạy vút xe lại, tôi cùng anh Trần Doãn H đuổi theo bắt giữ được bị cáo giao cho công an xã B. Quá trình điều tra, tôi đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nông Văn C: từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Hoàng Văn Đ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882 là người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc Tày thuộc dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức có phần hạn chế, bản thân bị cáo bị bệnh xơ gan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Nông Văn C đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, không tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn C tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Y Đ Niê là người đi bộ cùng với Nông Văn C từ nhà Hoàng Văn T đến khi C thực hiện hành vi trộm cắp và bị bắt giữ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: khi đi qua nhà anh Hoàng Văn Đ thì Y Đ Niê là người đi trước còn C đi sau và khi C lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Đ thì C không nói gì với Y Đ Niê mà một mình vào dắt xe, vừa ra khỏi cổng nhà thì đã bị anh Đ phát hiện tri hô. Do vậy, Y Đ Niê không biết việc lấy trộm xe của C nên các cơ quan tiến hành tố tụng không buộc Y Đ Niê phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, bị cáo Nông Văn C lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Đ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882, trị giá là 2.500.000^d (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nông Văn C, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* vào ngày 28/9/2017, bị cáo Nông Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09(chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi mãn hạn tù, bị cáo không coi đó là bài học để tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc Tày thuộc dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh xơ gan. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp nên không chấp nhận, bởi lẽ bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không coi đó là bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[5] *Xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Hoàng Văn Đ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882 là người quản lý hợp pháp. Xét việc giao trả vật chứng này là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần chấp nhận.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, xét việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn C, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] Xử phạt: Nông Văn C: 07(bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Hoàng Văn Đ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA màu xanh, biển kiểm soát số 47N8-5882 là người quản lý hợp pháp.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn C.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

-TA ND tỉnh Đắk Lắk.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

-Vụ giám đốc kiểm tra 1-
TAND Tối cao.
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
-VKSND huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Công an huyện Ea Kar.
-Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
-Bị cáo-đương sự.
-Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến